

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**
Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày: 28/12/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Rung K'Nhon**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà: **Bùi Thị Là**

+ Bà: **Nguyễn Thị Bé**

- Thư ký phiên tòa : Bà **Hoàng Thị Thanh**. Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa: ông

Trương Văn Dương – Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường xét xử. Tòa án nhân dân huyện Đam Rông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh ngày: 10 tháng 6 năm 1982 tại Thanh Hóa. Nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông: **Phạm Văn K**, sinh năm 1961 và bà **Vũ Thị X**, sinh năm 1962. Anh, em ruột: Có 05 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1993. Vợ: **Hoàng Thị M**, sinh năm 1986. Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2021. Hiện vợ và các con đang sinh sống tại xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10 tháng 8 năm 2021, đến ngày 31/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ P.**

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật là ông **Nguyễn Trường G**. Phó trưởng ban phụ trách. Vắng mặt tại phiên tòa.

***Người có nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Nguyễn Văn T**. Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông **K'L**. Sinh năm: 1980

Trú tại: Thôn S, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông K'D. Sinh năm: 1996
Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Ông K'Q. Sinh năm: 1998
Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Ông K'X. Sinh năm: 1995
Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Ông Lê Văn T. Sinh năm; 1975
Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Ông K'L. Sinh năm: 2000
Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Ông Võ Trọng Đ. Sinh năm: 1992
Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Tất cả đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/6/2021 Phạm Văn T nhận chuyển nhượng của ông K'D, sinh năm 1975, cùng trú tại thôn S, xã P, huyện Đ 01 lô đất với diện tích khoảng hơn 03 ha tại khu vực gần đường bê tông đi vào thôn G, xã P. Hiện trạng đã trồng cây cà phê từ khoảng năm 2009, xung quanh giáp với vườn cà phê và rừng Thông tự nhiên. Toàn bộ diện tích này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi thỏa thuận sang nhượng, hai bên có viết giấy tờ tay với nhau, nhưng không qua chính quyền địa phương xác nhận.

Sau khi nhận sang nhượng, thấy số cây cà phê không còn năng suất nên Tuyên nảy sinh ý định phá bỏ một phần để trồng mới và một số cây cưa gốc để ghép chồi. Trên đất có một số cây gỗ và một số cây chò, cây gỗ tạp bị cưa hạ từ trước, nằm rải rác xen lẫn trong vườn cà phê và 04 cây Thông, 03 cây Chò còn sống, dọc theo đường mòn, giáp ranh với rừng tự nhiên.

Để thực hiện ý định, T đã thuê K'L, sinh năm 1980, K'D, sinh năm 1996, K'Quân, sinh năm 1998 và K'X, sinh năm 1995, với tiền công 300.000 đồng/người/ngày; Võ Trọng Đ, sinh năm 1992, cùng trú thôn S, xã P với tiền công 15.000.000 đồng và Phan Thế A, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã K, huyện Đ với tiền công 200.000 đồng/giờ/máy mức để thực hiện các công việc: Cưa hạ, cắt khúc các cây gỗ, mức đất mở rộng đường đi, san lấp, dọn dẹp vườn cà phê tại 02 khu vực. Trong đó: Tại khu vực giáp với đường mòn, đi từ đường bê tông vào, T thuê K'L, K'D, K'Q và K'X sử dụng 02 máy cưa xăng cầm tay của K'L và của T cưa hạ 04 cây Thông, 03 cây Chò rồi cắt khúc các cây này và một số cây đã bị cưa hạ từ trước, lăn xuống khu vực sinh lầy để cho K'L, sinh năm 2000, trú tại thôn B, xã P, là người làm thuê cho Phan Thế A, lái máy mức chôn lấp xuống dưới mặt đất. Tại khu vực có các cây cà phê nằm phía bên trong, T thuê Võ Trọng Đ sử dụng máy mức san gạt đất để vùi lấp các cây cà phê và cây gỗ bị cưa hạ từ trước. Sau đó Đ chỉ đạo Lê Văn T,

sinh năm 1975, trú tại thôn T, xã P, lái máy mức của Đ thực hiện theo yêu cầu của T. Trong quá trình các đối tượng thực hiện việc san gạt, mức đất thì bị Ban quản lý rừng phòng hộ P và UBND xã P phát hiện, trình báo cơ quan chức năng.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường vào ngày 22 và 30/6/2021, xác định: Tại vị trí lô a khoảnh 1 tiểu khu 215, xã P, huyện Đ có tổng diện tích bị tác động là 7.816 m², thuộc đối tượng rừng sản xuất tự nhiên, trong đó phần diện tích đất rừng bị tác động mới hoàn toàn là 708 m², còn lại 7.108 m² là diện tích có các cây cà phê đã trồng từ trước và sinh lầy, nay bị tác động, vùi lấp. Đối với 07 cây gỗ do Phạm Văn T thuê các đối tượng cưa hạ, cắt lóng và chôn lấp, không xác định được lóng nào là của 07 cây gỗ này nên không có căn cứ xác định khối lượng thiệt hại.

Tiến hành đào bới, trục vớt, đo đạc toàn bộ lâm sản tại hiện trường, phát hiện có 24,48 m³ gỗ tròn, trong đó có 22,429 m³ gỗ Thông ba lá (nhóm IV), 1,86 m³ gỗ Chò (nhóm V) và 0,191 m³ gỗ Táp (nhóm VII).

Theo kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đam Rông: Giá trị thiệt hại về lâm sản của 24,48 m³ gỗ là 36.553.000 đồng, giá trị thiệt hại về môi trường là 109.659.000 đồng, tổng giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường là 146.212.000 đồng. Đến nay, Phạm Văn T đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về lâm sản.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 máy cưa xăng cầm tay màu xanh lục-đen, nhãn hiệu Motokawa; 01 máy cưa xăng cầm tay màu cam, trên lưỡi cưa có chữ Professional. Viện kiểm sát đã ra quyết định chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông để bảo quản. Đối với 02 chiếc máy mức thuộc sở hữu của Võ Trọng Đ và Phan Thế A, không có căn cứ để thu giữ, xử lý. Đối với toàn bộ lâm sản tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao Hạt kiểm lâm Đam Rông thu hồi theo quy định.

Theo cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, thì bị cáo Phạm Văn T bị truy tố về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo bị cáo Phạm Văn T về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232, Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả bằng cách nộp số tiền thiệt hại về Lâm sản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo và tuyên nộp số tiền

thiệt hại mà bị cáo khắc phục vào ngân sách nhà nước.

Về án phí buộc bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, khởi tố, truy tố bị cáo, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đam Rông, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét đánh tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo thì Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào đầu tháng 6/2021, bị cáo bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi thuê người khác sử dụng máy cưa xăng cầm tay cưa hạ 04 cây Thông, 03 cây Chò, rồi cắt khúc các cây này và một số cây đã bị cưa hạ từ trước. Sau đó sử dụng máy mức vùi lấp dưới đất, tổng khối lượng gỗ mà bị cáo khai thác là 24,48 m³ gỗ tròn, thuộc đối tượng rừng sản xuất. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá huyện Đam Rông thì thiệt hại về lâm sản mà bị cáo gây ra là 36.553.000 đồng. Với các chứng cứ nêu trên thì việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông truy tố bị cáo Phạm Văn T trước Tòa án nhân dân huyện Đam Rông để xét xử về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T được thực hiện với lỗi cố ý, Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bị cáo nhận thức rõ hành vi cưa hạ lâm sản trái phép là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý về mặt hình sự, nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi khai thác trái phép lâm sản, do đó cần phải xử lý bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để làm gương cho những người khác.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn trong khai báo, thực sự biết ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình, bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại về lâm sản mà bị cáo đã gây ra, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Đối với tình tiết tăng nặng không có,

[4] Về hình phạt:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Tuyên với mức án tù 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo mới sinh con, để thể hiện sự hoan hồng của pháp luật với người phạm tội ít nghiêm trọng, có thái độ ăn ăn hối cải, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo vừa cải tạo, vừa lao động phụ giúp gia đình dưới sự giám sát của địa phương và gia đình là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: đối với 01 máy cưa xăng cầm tay màu xanh lục-đen, nhãn hiệu Motokawa; 01 máy cưa xăng cầm tay màu cam, trên lưỡi cưa có chữ Professional là phương tiện, công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu bán đấu giá để sung công quỹ nhà nước. Đối với 02 chiếc máy mức thuộc sở hữu của Võ Trọng Đ và Phan Thế A, không có căn cứ để thu giữ, xử lý. Đối với toàn bộ lâm sản tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao Hạt kiểm lâm Đam Rông thu hồi là đúng theo quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt ra để xét.

[6].Về trách nhiệm dân sự: Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá huyện Đam rông thì thiệt hại về Lâm sản là 36.553.000đ, số tiền này bị cáo đã tự nguyện khắc phục bằng cách nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông theo biên lai số 0002152 ngày 15/10/2021 Hội đồng ghi nhận sự tự nguyện khắc phục hậu quả của bị cáo.

[7]. Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị Phạm Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo: **Phạm Văn T 15 (Mười lăm)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm văn Tuyên cho UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường thiệt hại về Lâm sản với số tiền là 36.553.000đ, nhưng được trừ

vào số tiền bị cáo đã tự nguyện khắc phục theo biên lai số 0002152 ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 máy cưa xăng cầm tay màu xanh lục-đen, nhãn hiệu Motokawa; 01 máy cưa xăng cầm tay màu cam, trên lưỡi cưa có chữ Professional. Hiện đã giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/12/2021) Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H. Đam Rông;
- CC THADS H.Đam Rông;
- CA H. Đam Rông;
- Các bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Rung K'Nhơn